

Bản án số: 20/2021/HS-PT
Ngày 12 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLPT-HS, ngày 12-01-2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2020/HS-ST ngày 30-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1980 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ rèn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị T; có chồng là Quảng Văn S và có 03 con; tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Ông Trần Tiến T, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại: Bà Phạm Thị Thương, Luật sư của Công ty luật Hải Anh và cộng sự Chi nhánh tỉnh Đắk Nông, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, ông Trần Tiến T thuê căn nhà của ông K sát với nhà của Nguyễn Thị K và có đồ nắp cống bằng bê tông phía trước nhà giáp Quốc lộ 28 để đặt chuồng nhốt bán gà, vịt. Tháng 10 năm 2019, ông T trả lại căn nhà cho ông K nhưng vẫn tiếp tục bán gà, vịt trên nắp cống. Do có mùi hôi thối từ

chất thải của gà, vịt gần nhà nên giữa K và ông T nhiều lần phát sinh mâu thuẫn cãi nhau.

Ngày 19-10-2019, K và chồng là anh Quàng Văn S thuê máy múc đến khiêng và đẩy tấm bê tông của ông T chuyển sang chỗ khác. Khoảng 12 giờ ngày 20-10-2019, K và anh S đang ghép một số miếng ván trên miệng cống để chuẩn bị đổ bê tông thì ông T đến cầm 01 thanh gỗ đẩy những miếng ván rơi xuống cống và cầm thanh gỗ chỉ vào mặt, K dùng tay trái gạt thanh gỗ làm lòng bàn tay bị trầy xước nhẹ. Ông T tiếp tục cầm 01 viên gạch chỉ vào mặt K, anh S rồi ném xuống đường và bỏ về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ông T đi bộ đến đứng cạnh cống và cầm theo 01 con dao bầu đập xuống tấm cốp pha vợ chồng K đã ghép trước đó. Lúc này, K đứng ngoài sân chửi bới, ông T cầm dao chỉ về phía K và chửi lại. Sau đó, K vào trong nhà cầm ra 01 gậy tre đập 01 cái trúng vào bàn tay trái ông T làm con dao rơi xuống đất. Bị đánh ông T ôm tay và nhặt lại dao đi sang bên đường đối diện và cầm lên một cục đá nhưng lại vứt cục đá xuống đất.

Bản giám định pháp y về thương tích số: 18/TgT ngày 15-11-2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận: Ông Trần Tiến T bị gãy xương bàn ngón V tay trái, không hạn chế chức năng bàn - ngón tay. Tỷ lệ 06%; sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước nhỏ; tổng tỷ lệ 7,88% làm tròn 08%. Vết thương do bị vật tày gây nên.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2020/HS-ST ngày 30-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, n khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị K 03 tháng tù. Về án phí: Buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.294.427 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Trần Tiến T phải chịu 2.567.073 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 04 -12-2020, bị cáo Nguyễn Thị K kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng không oan và thay đổi nội dung kháng cáo: Xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật: áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, sửa phần án phí dân sự theo hướng ông Trần Tiến T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại trình bày: Mặc dù, bản án sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ các khoản chi phí điều trị của bị hại, song bị hại không kháng cáo. Ngoài ra, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh bị cáo K là người đã gây thương tích cho bị hại, tuy nhiên bị cáo không thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm. Bị hại không trình bày ý kiến bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ tài liệu đã thu thập lưu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai. Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã có căn cứ để kết luận: Xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống thường ngày: khoảng 16 giờ 30 ngày 20-10-2019, tại thôn A, xã Đ, huyện Đ khi ông T mang theo con dao đến khu vực trước nhà bị cáo, thì giữa hai bên cãi chửi qua lại và bị cáo đã sử dụng gậy tre đập vào tay trái, hậu quả ông T bị thương tích gãy xương bàn ngón V tay trái, tỷ lệ thương tích 08%. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2020/HS-ST ngày 30-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G'Long đã kết án bị cáo Nguyễn Thị K về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội không oan.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Mặc dù, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cho rằng khi thấy ông T mang dao đến khu vực phía trước nhà mình và có hành vi chửi bới, bị cáo chỉ sử dụng gậy tre để phòng vệ. Song, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận đã gây thương tích cho bị hại và bị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt về tội "*Cố ý gây thương tích*" là đúng, không oan, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động người thân nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để bồi thường cho bị hại, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn được Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*",

“Người phạm tội là phụ nữ có thai” và “Người bị hại cũng có lỗi” quy định tại các điểm i, n khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cảnh đó, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự, án phí dân sự: Khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ và buộc bị cáo nộp tiền án phí dân sự tương ứng số tiền chưa bồi thường cho bị hại là 20.888.540đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm buộc bị hại Trần Tiến T nộp 2.567.073 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường không được Tòa án chấp nhận là không đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử nêu ra để Hội đồng xét xử sơ thẩm rút kinh nghiệm và căn cứ sửa bản án sơ thẩm theo hướng ông Thành không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị K, sửa Bản án sơ thẩm số: 73/2020/HS-ST ngày 30-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s và n khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị K 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo 01 (Một) năm thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Thị K phải bồi thường cho ông Trần Tiến T tổng số tiền 25.888.540đ (Hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn năm trăm bốn

mười đồng), được trừ số tiền đã bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo Biên lai thu tiền số 004239 ngày 08-3-2021, còn phải bồi thường số tiền 20.888.540đ (Hai mươi triệu tám trăm tám mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1.3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1.3.1. Ông Trần Tiến T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

1.3.2. Buộc bị cáo K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.045.000đ (Một triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- TAND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương